

Số 713/QĐ-TCNL

Bình Dương, ngày 24 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo khóa học 2022-2024
ngành Kế toán doanh nghiệp, mã ngành 5340302

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT – BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường trung cấp;

Căn cứ thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09/GCNDKHĐ-SLĐTBXH ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 02/GCNDKHĐBS-SLĐTBXH ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo khóa học 2022-2024 ngành Kế toán doanh nghiệp, mã ngành 5340302 (có bảng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các nội dung chương trình đã ban hành.

Điều 3. Các ông/bà trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành, kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (Phòng DN);
- Phòng Đào tạo;
- Khoa Kinh tế;
- Scan toàn thể CB-VC-NLĐ;
- Lưu: VT.



Phan Thanh Hà

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 713 /QĐ – TCNLN ngày 24 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)*

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: THCS, THPT

Thời gian đào tạo: 1-2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo các nhân viên Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức; có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội, quản lý và kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;
- + Hiểu được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- + Áp dụng được những kiến thức tin học phổ thông vào trong công tác kế toán;
- + Vận dụng, cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp;
- + Ứng dụng phần mềm kế toán, phần mềm về Thuế vào việc trích nhập và kết xuất các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán;
- + Phân tích, đánh giá giản đơn các báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- + Phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp;

- Kỹ năng:

- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- + Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với doanh nghiệp;
- + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- + Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;
- + Báo cáo được một số thông tin kinh tế về hoạt động SXKD của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- + Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;
- + Sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.

- Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- + Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác;
- + Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 56 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.175 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 375 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1000 giờ; Kiểm tra: 55 giờ.

3. Danh mục các môn học đào tạo, thời gian và phân bổ chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	CÁC HỌC PHẦN CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN	40	1175	281	852	42
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	210	90	108	12
MH 07	Luật kinh tế	2	30	15	13	2
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
MH 09	Kinh tế vi mô	2	30	15	13	2
MH 10	Lý thuyết thống kê	2	30	15	13	2
MH 11	Lý thuyết kế toán	3	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	29	875	161	690	24
MH 12	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	27	3
MH 13	Thuế	2	45	15	27	3
MH 14	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ 15	Kế toán doanh nghiệp 1	3	75	30	41	4
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	30	55	5
MĐ 17	Rèn nghề Kế toán trong DN sản xuất	2	90		90	
MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	27	3
MĐ 19	Tin học kế toán	2	60	16	41	3
MĐ 20	Rèn nghề Tin học kế toán	1	45	0	45	0
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	7	320	10	310	0
MĐ 23	Rèn nghề Khai thuế doanh nghiệp	1	45	0	45	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	4	90	30	54	6
	(Chọn 2 trong 3 môn dưới đây)					
MĐ 21	Marketing	2	45	15	27	3
MĐ 22	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	27	3
MĐ 24	Lý thuyết tài chính	2	45	15	27	3
TỔNG CỘNG		56	1430	375	1000	55

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc

- Các môn học bắt buộc: Người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo. Các môn học này là cố định.

- Các môn tự chọn: Người học được bố trí học một trong các môn học tự chọn trên do khoa đề xuất.

4.2. Các môn học, mô đun đào tạo nghề:

- Các môn học, mô đun bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.

- Các môn học, mô đun tự chọn do khoa đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.

- Trong năm học thứ 2, học sinh có thời gian thực tập tại các đơn vị, doanh nghiệp, công ty từ 2-3 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

4.3 Môn học điều kiện:

Là các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng –An ninh

Là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

4.4. Xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

– Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường;

– Tổ chức tham quan về nguồn;

– Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

4.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Sau khi kết thúc môn học, mô đun. Nhà trường tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun theo quy định tại Quyết định số /QĐ-TCNLN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp về việc "Ban hành Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp".

4.6. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường.

Bình Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(kí tên, đóng dấu)



Phan Thanh Hà

**PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Trần Thị Kim Liên

KHOA KINH TẾ

Dương Đình Linh





SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (MÃ NGÀNH 5340302)

(Chi tiết kèm theo Quyết định số: 713.../QĐ-TCNL ngày 24 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	CÁC HỌC PHẦN CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN	40	1175	281	852	42
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	210	90	108	12
MH 07	Luật kinh tế	2	30	15	13	2
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
MH 09	Kinh tế vi mô	2	30	15	13	2
MH 10	Lý thuyết thống kê	2	30	15	13	2
MH 11	Lý thuyết kế toán	3	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	29	875	161	690	24
MH 12	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	27	3
MH 13	Thuế	2	45	15	27	3
MH 14	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ 15	Kế toán doanh nghiệp 1	3	75	30	41	4
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	30	55	5
MĐ 17	Rèn nghề Kế toán trong DN sản xuất	2	90		90	
MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	27	3
MĐ 19	Tin học kế toán	2	60	16	41	3
MĐ 20	Rèn nghề Tin học kế toán	1	45	0	45	0
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	7	320	10	310	0
MĐ 23	Rèn nghề Kế khai thuế doanh nghiệp	1	45	0	45	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	4	90	30	54	6
	(Chọn 2 trong 3 môn dưới đây)					
MĐ 21	Marketing	2	45	15	27	3
MĐ 22	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	27	3
MĐ 24	Lý thuyết tài chính	2	45	15	27	3
TỔNG CỘNG		56	1430	375	1000	55

Bình Dương, ngày 24 tháng 3 năm

KHOA KINH TẾ

Dương Đình Linh

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ – TCNLN ngày 24 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: THCS, THPT

Thời gian đào tạo: 1-2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo các nhân viên Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức; có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội, quản lý và kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;
- + Hiểu được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- + Áp dụng được những kiến thức tin học phổ thông vào trong công tác kế toán;
- + Vận dụng, cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp;
- + Ứng dụng phần mềm kế toán, phần mềm về Thuế vào việc trích nhập và kết xuất các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán;
- + Phân tích, đánh giá giản đơn các báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- + Phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp;

- Kỹ năng:

- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- + Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- + Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với doanh nghiệp;
- + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- + Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;
- + Báo cáo được một số thông tin kinh tế về hoạt động SXKD của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- + Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;
- + Sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.

- Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- + Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác;
- + Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Học viên có cơ hội làm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ.

- Nhân viên bảo hiểm.
- Thủ quỹ, kế toán viên.
- Quầy thu ngân tại các siêu thị, thể giới di động,
- Nhân viên bán hàng.
- Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 56 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.175 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 375 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1000 giờ; Kiểm tra: 55 giờ.

3. Danh mục các môn học đào tạo, thời gian và phân bổ chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Phân bổ thời gian đào tạo						Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Năm học		Học kì					Tổng số	Trong đó		
		1	2	I	I I	II I	I V			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	CÁC HỌC PHẦN CHUNG							13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	X		X				2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	X		X				1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất		X			X		1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh		X			X		3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	X			X			2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	X		X				4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN							40	1175	281	852	42
II.1	Môn học, mô đun cơ sở							11	210	90	108	12
MH 07	Luật kinh tế	X			X			2	30	15	13	2
MH 08	Soạn thảo văn bản	X			X			2	45	15	28	2
MH 09	Kinh tế vi mô	X			X			2	30	15	13	2
MH 10	Lý thuyết thống kê	X		X				2	30	15	13	2
MH 11	Lý thuyết kế toán	X		X				3	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn							29	875	161	690	24
MH 12	Thống kê doanh nghiệp	X			X			2	45	15	27	3
MH 13	Thuế		X			X		2	45	15	27	3
MH 14	Tài chính doanh nghiệp		X			X		3	60	30	27	3
MĐ 15	Kế toán doanh nghiệp 1	X				X		3	75	30	41	4
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 2		X			X		4	90	30	55	5
MĐ 17	Rèn nghề Kế toán trong DN sản xuất		X				X	2	90		90	
MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh	X				X		2	45	15	27	3
MĐ 19	Tin học kế toán		X				X	2	60	16	41	3
MĐ 20	Rèn nghề Tin học kế toán		X				X	1	45	0	45	0

MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp		X			X	7	320	10	310	0
MĐ 23	Rèn nghề Kế khai thuế doanh nghiệp		X			X	1	45	0	45	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn										
	(Chọn 2 trong 3 môn dưới đây)						4	90	30	54	6
MĐ 21	Marketing	X			X		2	45	15	27	3
MĐ 22	Quản trị doanh nghiệp		X			X	2	45	15	27	3
TỔNG CỘNG							56	1430	375	1000	55

III. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Ghi chú
		Thời gian ôn - thi (ngày)	Thời gian thi (phút)	Kế hoạch thi		
1	Lý thuyết tổng hợp	0.5	90		Trắc nghiệm	
2	Thực hành nghề nghiệp	1	100		Thực hành trên máy tính	

Bình Dương, ngày 24 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)



Phan Thanh Hà

**PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

[Signature]

Trần Thị Kim Liên

KHOA KINH TẾ

[Signature]

Dương Đình Linh

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM BÌNH DƯƠNG
KHOA KINH TẾ

DỰ KIẾN PHÂN CÔNG MÔN HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

STT	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian đào tạo (giờ)				GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó		Kiểm tra		
				Lý thuyết	Thực hành			
1	Marketing	2	30	10	18	2	DƯƠNG ĐÌNH LINH	
2	Thống kê doanh nghiệp	2	20	8	10	2		
3	Kinh tế vi mô	2	30	15	13	2		
4	Chủ nhiệm 38C		75	75				
	Tổng cộng	6	155	108	41	6	MAI THỊ HẠNG	
1	Kế toán doanh nghiệp 2	2	90	30	55	5		
2	Rèn nghề Kế toán trong DN sản xuất	2	90		90			
3	Thuế	2	45	15	27	3		
4	Rèn nghề Kế khai thuế doanh nghiệp	2	45	0	45	0		
5	Lý thuyết kế toán	3	75	30	41	4		
6	Kế toán doanh nghiệp 1	3	75	30	41	4		
7	Chủ nhiệm 39C		75	75			TRẦN THỊ HOÀI LINH	
	Tổng cộng	12	495	180	299	16		
1	Tin học kế toán	2	60	16	41	3		
2	Rèn nghề tin học kế toán	2	45	0	45	0		
3	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	27	3	TRẦN THIÊN CHÍ	
	Tổng cộng	7	165	46	113	6		
1	Soạn thảo văn bản	2	15	5	8	2		
2	Lý thuyết thống kê	2	30	15	13	2		
3	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	27	3		
	Tổng cộng	6	90	35	48	7		



PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

KHOA KINH TẾ

Phan Thanh Hà

Trần Thị Kim Liên

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP K38

Học kỳ III (Từ 05/9/2022 - 30/01/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Marketing	38C	2	30	10	18	2	T.LINH	T.CHÍ	
2	Thống kê doanh nghiệp	38C	2	20	8	10	2	T.LINH	T.CHÍ	
3	Kế toán doanh nghiệp 2	38C	4	90	30	55	5	C.HÀNG	T.LINH	
4	Rèn nghề Kế toán trong DN sản xuất	38C	2	90		90		C.HÀNG	T.LINH	
5	Thuế	38C	2	45	15	27	3	C.HÀNG	C.LINH	
6	Rèn nghề Kế khai thuế doanh nghiệp	38C	2	45	0	45	0	C.HÀNG	C.LINH	
7	Tài chính doanh nghiệp	38C	3	60	30	27	3	C.LINH	T.CHÍ	
8	Soạn thảo văn bản	38C	2	15	5	8	2	T.CHÍ	T.LINH	
9	Lý thuyết thống kê	38C	2	30	15	13	2	T.CHÍ	T.LINH	
10	Phân tích hoạt động kinh doanh	38C	2	45	15	27	3	T.CHÍ	T.LINH	
TỔNG			23	470	128	320	22			

Học kỳ IV (30/01/2023 - 31/08/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Tin học kế toán	38C	2	60	16	41	3	C.LINH	C.HÀNG	
2	Rèn nghề tin học kế toán	38C	1	45	0	45	0	C.LINH	C.HÀNG	
3	Thực tập TN	38C	7	320		320				
TỔNG			10	425	16	406				

30-04-2023: Thực tập tốt nghiệp

23-7 đến 27-9-2023: Ôn và thi tốt nghiệp

KHOA KINH TẾ

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Ngày 24 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Kim Liên

Phan Thanh Hà

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP K39

Học kỳ I (20/8/2022-31/12/2023)

STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Chính trị	39C	2	30	15	13	2	KHOA CB		
2	Giáo dục thể chất	39C	1	30	4	24	2	KHOA CB		
3	Giáo dục quốc phòng	39C	3	45	21	21	3	KHOA CB		
4	Tin học	39C	2	45	15	29	1	KHOA CB		
5	Pháp luật	39C	1	15	9	5	1	KHOA CB		
6	Kinh tế vi mô	39C	2	30	15	13	2	T.LINH	T.CHÍ	
	TỔNG		11	195	79	105				

Học kỳ II(1/01/2023-30/6/2023)

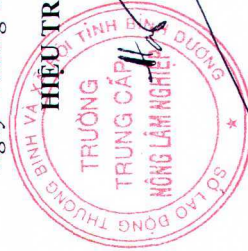
STT	Môn học	Lớp	ĐVHT	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Giáo viên 1	Giáo viên 2	Ghi chú
1	Lý thuyết kế toán	39C	2	75	30	41	4	C. HĂNG	T.LINH	
2	Kế toán doanh nghiệp 1	39C	3	75	30	41	4	C. HĂNG	T.LINH	
3	Luật kinh tế	39C	2	30	15	13	2	C. MINH	C.LINH	
	TỔNG		7	180	75	95	10			

Ngày 14 tháng 8 năm 2022

KHOA KINH TẾ

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thanh Hà

Trần Thị Kim Liên